TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2025/HS-ST
Ngày: 22/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Chánh
2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 270/2025/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 24/4/1991 (tên gọi khác: Rắc) tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: 7, đường K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Huỳnh Thị Kim P1, sinh năm 1961; bị cáo là con thứ hai trong trong gia đình có hai anh em và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 07/11/2024 và bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B.

2. Nguyễn Thanh B, sinh ngày 30/12/1984 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: B, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1966; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1985 và có 02 con sinh năm 2014 và 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/12/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo chấp hành xong vào ngày 23/4/2021.

Bị bắt quả tang ngày 07/11/2024 và bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B.

3. Nguyễn Xuân T, sinh ngày31/5/1989 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: B, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1966; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 07/11/2024 và bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thanh B (anh của T) đều là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 17 giờ ngày 07/11/2024, P nhắn tin qua ứng dụng M cho T rủ góp tiền mua ma túy và đem đến nhà T tại B khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để sử dụng, T đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 71S2-0838 đến nhà của T địa chỉ nêu trên. Tại phòng ngủ của B, P, T và B thống nhất, P góp 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng), T góp 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) được 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) đưa cho B để đi mua ma túy cho cả nhóm sử dụng.

Sau đó, B điều khiển xe mô tô biển số 71S2-0838 (xe mô tô của P) đi đến khu vực A thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (Ma túy đá) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 19 giờ 15 cùng ngày, B mang gói ma túy vừa mua được về phòng ngủ của Bình địa chỉ nêu trên. B đưa gói ma túy cho P, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (của B để trong trong ngủ gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 bật lửa) để xuống nền nhà. Sau đó, P đổ hết gói ma túy vào nỏ thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt (nấu) để túy hóa hơi rồi cả ba thay nhau sử dụng.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi P, T, B đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường H phát hiện bắt quả tang, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thanh B đã khai nhận hành vi phạm tội như trên

- Vật chứng thu giữ:

01 túi nilon bên trong có bám dính chất màu trắng (ký hiệu M1); 01 nỏ bằng thủy tinh bên trong nỏ có dính chất màu trắng (ký hiệu M2), đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thanh B và dấu mộc của Công an phường H.

01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa.

01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng đồng, Imei 1 867458038017473, Imei 867458038017465 của Nguyễn Xuân T.

01 xe mô tô, hiệu Yamaha, biển số 71S2-0838 của Nguyễn Ngọc P.

Tại Kết luận giám định số 2276/KL-KTHS ngày 14/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- Mẫu chất màu trắng bám trong gói nilon (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu trắng bám trong nỏ thủy tinh (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số: 291/CT-VKSBH ngày 17/4/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Xuân T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Xuân T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

Áp dụng khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm tù; bị cáo Nguyễn Thanh B từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm tù; bị cáo Nguyễn Xuân T từ 7 (bảy) năm đến 7 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 21 giờ ngày 07/11/2024, tại nhà số B khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thanh B có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường H phát hiện bắt quả tang, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý; Kết quả xét nghiệm ma tuý tại trạm y tế phường H kết luận các bị cáo dương tính với ma tuý loại Methamphetamine. Tại Kết luận giám định số 2276/KL-KTHS ngày 14/11/2024, Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: "- Mẫu chất màu trắng bám trong gói nilon (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng. - Mẫu chất màu trắng bám trong nỏ thủy tinh (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng". Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Xuân T đã cấu thành tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng… các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý nhưng

vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; như vậy thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật. Xét thấy, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo bị cáo B có nhân thân xấu nên mức án của bị cáo phải cao hơn bị cáo P và bị cáo T; bị cáo P là người rủ rê nên mức án của bị cáo P phải cao hơn mức án của bị cáo T.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra các bị cáo P và bị cáo T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định theo 01 gói niêm phong gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 gói nilon theo gói niêm phong số 2276/KL-KTHS ngày 14/11/2024 của phòng K Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa là dụng cụ phục vụ việc sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng đồng, Imei 1 867458038017473, Imei 2 867458038017465. Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H1 (mẹ T, sinh năm 1966, ngụ tại B, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) khai: T mượn điện thoại nêu trên để sử dụng và bà H1 không biết T sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại nêu trên cho bà Hoàng Thị H1 là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, biển số 71S2-0838 do ông Nguyễn Văn Ú (sinh năm 1953, ngụ tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre) đăng ký sở hữu. Ông Ú đã bán xe cho bà Huỳnh Thị Kim P1 (mẹ P, sinh năm 1957, ngụ tại 7 K, khu phố E, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh). Bà P1 cho P mượn xe mô tô để sử dụng và không biết P dùng xe mô tô thực hiện nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với bà Hoàng Thị H1 là chủ sở hữu nhà tại B khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai không biết Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thanh B tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý là có căn cứ.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Xuân T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 gói nilon theo gói niêm phong số 2276/KL-KTHS ngày 14/11/2024 của phòng K Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn